

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2021

*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hiền Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Ngọc Hân**

**Ông Lê Hồ Bình**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Lê** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐHPT ngày 30/6/2021, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu H**; sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 29 H, phường Đ, quận H, thành phố H; Hiện ở tại: Khu dân cư V, xã Đ, huyện G, thành phố H. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

\* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn L**; sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: 29 H, phường Đ, quận H, thành phố H. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình và đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Sau khi

đăng ký kết hôn, anh chị về sống tại địa chỉ 29 H, phường Đ, quận H, thành phố H (đây là nhà của gia đình bố mẹ anh L). Quá trình chung sống, ngay từ sau khi kết hôn một thời gian ngắn, vợ chồng anh chị đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Sau khi kết hôn được hai tuần, chị phát hiện anh L có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ đó đến năm 2017, anh L còn quan hệ với nhiều người phụ nữ khác nữa và sau đó chị không còn quan tâm đến việc anh L có ai khác nữa hay không. Năm 2019, khi chị tổ chức sinh nhật với bạn bè về muộn thì chị và anh L có cãi vã, xô xát khiến chị bị ngã trong nhà tắm. Hai anh chị sống cùng nhà nhưng đã ly thân từ tháng 10/2019. Cuộc sống chung quá ngọt ngào nên tháng 01/2021 chị đã ra ngoài thuê nhà ở riêng. Cuộc sống vợ chồng cũng không cải thiện, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải được mâu thuẫn để đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn D, sinh ngày 02/02/2015. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu D, yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con 10.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên nếu anh L không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng thì chị và anh L sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn L. Tại bản tự khai anh L có ý kiến như sau:*

- Về tình cảm: Anh công nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị H. Đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ cho anh chị.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn D sinh năm 02/02/2015 đúng như chị H đã trình bày. Do không đồng ý ly hôn nên anh chưa có ý kiến gì về con chung. Nếu buộc phải ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh có cấp dưỡng nhưng sẽ bàn bạc với chị H và có ý kiến sau.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Anh L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:***

Ngày 02/6/2021, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm đã lập biên bản ghi ý kiến của tổ trưởng tổ dân phố là ông Ngô Thế Hiền về việc ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn L. Mâu thuẫn cụ thể giữa anh chị như thế nào, ông

không nắm được. Hiện tại anh L vẫn ăn ở sinh sống tại 29 H, còn chị H thì từ đầu năm 2021 đã không còn ở tại đây nữa, chị H chuyển đi đâu, ông không biết.

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn - Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do hiện chị đang đi công tác, không thể có mặt tại phiên tòa được. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn L. Về con chung, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn - Anh Nguyễn L vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

+ Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do, quá trình giải quyết vụ án bị đơn có bản tự khai trình bày ý kiến của mình. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Nguyễn L.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn D, sinh ngày 02/02/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài chung và công nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, của Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn L. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn L có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại 29 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn L vắng mặt. Đối với anh L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án từ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy báo đến Tòa án hòa giải; Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, song anh L vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 27/8/2014 (Giấy chứng nhận kết hôn số 50). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H và anh L chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là do không hợp nhau về tính cách lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã xô xát. Anh L có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác. Hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong công việc cũng như trong mọi vấn đề của cuộc sống, tuy sống cùng nhà nhưng đã ly thân từ tháng 10/2019, tháng 01/2021 chị H đã ra ngoài thuê nhà ở riêng. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, kéo dài làm tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên gia đình. Anh L không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng. Tòa án đã triệu tập anh L đến hòa giải nhiều lần nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ anh L cũng

không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của anh và chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy khả năng đoàn tụ của chị H và anh L không còn. Thực tế hôn nhân anh chị đã không tồn tại từ tháng 10/2019, khi anh chị sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận, vợ chồng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau không đạt được nên việc chị H yêu cầu được ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn D, sinh ngày 02/02/2015. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Trong bản tự khai, anh L tuy không đồng ý ly hôn nhưng nếu phải ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu D. Hiện tại cháu D cũng đang ăn ở sinh sống cùng chị H. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho con chung của anh chị có đời sống tinh thần, điều kiện vật chất cũng như đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện một cách tốt nhất nên Hội đồng xét xử nhận thấy việc tiếp tục giao cháu Nguyễn D cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H đề nghị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con với anh L, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: cả anh L, chị H đều xác nhận không có tài sản chung và công nợ chung. Anh chị cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn L.

2. Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn L có 01 con chung là cháu Nguyễn D, sinh ngày 02/02/2015. Giao cháu D cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Anh Nguyễn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Chị H anh L cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018336 ngày 31/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q. Hoàn Kiếm;
- UBND phường Đồng Xuân;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Hiền Vinh***